

Số: /2024/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 02

THÔNG TƯ

**Quy định phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ quản lý nhà nước
về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ**

Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định về phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ được quy định tại Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi là Luật) và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi là Nghị định số 95/2023/NĐ-CP).

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo đảm, thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền quản lý

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ trên phạm vi toàn quốc.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan, người đứng đầu cơ quan được phân cấp, ủy quyền; đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Chính phủ.

3. Phân cấp, ủy quyền quản lý phải đi đôi với công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ Nội vụ đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan được phân cấp, ủy quyền để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Việc phân cấp, ủy quyền phải căn cứ vào khả năng thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được phân cấp, ủy quyền; được bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền.

5. Tuân thủ các quy định của Luật, Nghị định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền khi thực hiện các nội dung được phân cấp, ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về các nội dung quản lý trong phạm vi được phân cấp, ủy quyền.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA BỘ NỘI VỤ

Điều 3. Thẩm quyền trong việc công nhận, chấp thuận, cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại, gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài, đình chỉ, phục hồi, giải thể và công bố công khai việc đình chỉ, phục hồi, giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo; tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Bộ trưởng quyết định các nội dung sau đây:

- a) Công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh;
- b) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh;
- c) Thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo;

- d) Tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài;
- đ) Đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh;
- e) Đình chỉ toàn bộ hoạt động của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- g) Đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo;
- h) Phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- i) Phục hồi hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo;
- k) Giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của hiến chương;
- l) Giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định hiến chương của tổ chức;
- m) Giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 31 của Luật;
- n) Giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo;
- o) Giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 42 của Luật;
- p) Công bố công khai việc đình chỉ, phục hồi, giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; 01 số báo in hoặc báo điện tử ở trung ương hoặc địa phương nơi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo có trụ sở trong thời hạn 15 ngày sau khi bị đình chỉ, được phục hồi hoạt động và giải thể;

2. Tùy trường hợp cụ thể, Bộ trưởng ủy quyền cho Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo xem xét, ký các văn bản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ban Tôn giáo Chính phủ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc các bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu trình Bộ trưởng, Thứ trưởng xem xét, quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền trong việc tiếp nhận các thông báo

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện đối với các nội dung sau đây:

1. Tiếp nhận các thông báo liên quan đến chức sắc, chức việc:

a) Người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật;

b) Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật;

c) Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh;

d) Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật;

đ) Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật;

g) Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật;

h) Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật;

i) Hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật;

k) Cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 và khoản 1 Điều 34 của Luật;

l) Cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

2. Tiếp nhận thông báo liên quan đến cơ sở đào tạo tôn giáo:

a) Hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo;

b) Kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

3. Tiếp nhận thông báo liên quan đến danh mục hoạt động tôn giáo và tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc:

a) Danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh;

b) Danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh;

c) Tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

4. Tiếp nhận thông báo liên quan đến thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

5. Tiếp nhận thông báo liên quan đến giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc; cơ sở đào tạo tôn giáo:

a) Giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo;

b) Giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo.

6. Chấm dứt gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam.

7. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Điều 5. Thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận cấp đăng ký hoạt động tôn giáo và một số nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động tôn giáo

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện đối với các nội dung sau đây:

1. Đăng ký cấp chứng nhận hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

2. Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

3. Đăng ký hiến chương sửa đổi của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

4. Đăng ký quy chế tổ chức và hoạt động sửa đổi hoặc quy chế tuyển sinh sửa đổi của cơ sở đào tạo tôn giáo.

5. Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật.

6. Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

7. Đề nghị tổ chức hội nghị liên tôn giáo.

8. Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

9. Đăng ký cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài về Việt Nam làm chức sắc, chức việc.

Điều 6. Thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với một số hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện đối với các nội dung sau đây:

1. Tổ chức hội nghị có yếu tố nước ngoài.
2. Cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.
3. Tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam làm chức sắc, chức việc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài.
4. Mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo.
5. Mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.
6. Mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung.
7. Người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam.
8. Phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 7. Thẩm quyền trong việc hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam tại các cơ sở đào tạo tôn giáo.
2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hai môn học này tại các cơ sở đào tạo tôn giáo.

Điều 8. Thẩm quyền trong việc kiểm tra, lập biên bản và ban hành kết luận kiểm tra về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo vi phạm khoản 4, khoản 5 Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo

Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện việc kiểm tra, lập biên bản và ban hành kết luận về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 của Luật để làm cơ sở đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ

Khi thực hiện thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền quy định tại Thông tư này, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn theo quy định của Luật và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo đối với các nội dung công việc được phân cấp. Để đảm bảo hiệu quả thực hiện các thẩm quyền được Bộ trưởng phân cấp, Ban Tôn giáo Chính phủ được trực tiếp làm việc với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để phối hợp, giải quyết các nội dung công việc quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ.

2. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị thuộc bộ, ngành, các địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho công chức tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tổ chức tôn giáo; người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

3. Tự kiểm tra việc thực hiện các nội dung được phân cấp, ủy quyền cho Ban Tôn giáo Chính phủ để đảm bảo các nội dung được phân cấp, ủy quyền thực hiện đúng quy định của Luật và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP.

4. Định kỳ hàng năm (chậm nhất vào ngày 25/12), báo cáo Bộ trưởng về tình hình, kết quả thực hiện các nội dung được phân cấp, ủy quyền.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng yêu cầu Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ báo cáo đột xuất về việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nội dung được quy định tại Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ đã tiếp nhận hồ sơ trước ngày Nghị định số 95/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 198/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ủy quyền cho Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Công TTĐT Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TGCP (10).

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà